

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học tín chỉ (4 Năm) (1_4)

Ngành: Kế toán (7340301)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Ch.Ng	Tên ch/ngành
Học Kỳ Thứ 1						
1	7010114	Toán cao cấp 1	3	45		
2	7010701	Giáo dục thể chất 1	1	15		
3	7020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	30		
4	7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	45		
5	7080225	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	3	45		
Học Kỳ Thứ 2						
1	7010120	Xác suất thống kê	3	45		
2	7010601	Tiếng Anh 1	3	45		
3	7010702	Giáo dục thể chất 2	1	15		
4	7020104	Pháp luật đại cương	2	30		
5	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
Học Kỳ Thứ 3						
1	7010602	Tiếng Anh 2	3	45		
2	7010703	Giáo dục thể chất 3	1	15		
3	7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		
4	7070102	Kinh tế lượng	3	45		
5	7070104	Kinh tế vi mô	3	45		
6	7070105	Kinh tế vĩ mô	3	45		
Học Kỳ Thứ 4						
1	7070107	Luật Kinh tế	2	30		
2	7070109	Nguyên lý thống kê	2	30		
3	7070207	Marketing căn bản	3	45		
4	7070215	Quản trị học	3	45		
5	7070432	Nguyên lý kế toán	3	45		
6	7070436	Tài chính tiền tệ	3	45		
7	7300102	Đường lối quân sự của Đảng	3	45		
Học Kỳ Thứ 5						
1	7070428	Lý thuyết tiền tệ	2	30		
2	7070435	Tài chính doanh nghiệp	3	45		
3	7070438	Thị trường chứng khoán	2	30		
4	7070443	Thuế	2	30		
5	7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	3	45		
6	7070404	Đồ án nguyên lý kế toán	1	15	7340301_01	Kế toán
7	7070417	Kế toán tài chính 1	4	60	7340301_01	Kế toán
8	7070426	Lý thuyết kế toán công	3	45	7340301_02	Kế toán tài chính công
9	7070427	Lý thuyết tài chính công	3	45	7340301_02	Kế toán tài chính công
Học Kỳ Thứ 6						
1	7070415	Kế toán quản trị	3	45		
2	7070423	Kiểm toán căn bản	3	45		

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học tín chỉ (4 Năm) (1_4)

Ngành: Kế toán (7340301)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Ch.Ng	Tên ch/ngành
3	7300201	Quản sự chung và chiến thuật	5	75		
4	7070402	Đồ án kế toán quản trị	1	15	7340301_01	Kế toán
5	7070418	Kế toán tài chính 2	3	45	7340301_01	Kế toán
6	7070421	Kế toán thương mại dịch vụ	3	45	7340301_01	Kế toán
7	7070439	Thực tập nghiệp vụ kế toán	2	30	7340301_01	Kế toán
8	7070411	Kế toán hành chính sự nghiệp	4	60	7340301_02	Kế toán tài chính công
9	7070440	Thực tập nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị công	2	30	7340301_02	Kế toán tài chính công
10	7070446	Tổ chức quản lý thuế	2	30	7340301_02	Kế toán tài chính công

Học Kỳ Thứ 7

1	7070115	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3	45		
2	7070317	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	3	45	7340301_01	Kế toán
3	7070403	Đồ án kế toán tài chính 2	1	15	7340301_01	Kế toán
4	7070412	Kế toán máy	2	30	7340301_01	Kế toán
5	7070444	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3	45	7340301_01	Kế toán
6	7070401	Đồ án kế toán công	1	15	7340301_02	Kế toán tài chính công
7	7070409	Kế toán đơn vị công trên máy	2	30	7340301_02	Kế toán tài chính công
8	7070414	Kế toán ngân sách nhà nước	3	45	7340301_02	Kế toán tài chính công
9	7070434	Quản lý tài chính công trong đơn vị công	3	45	7340301_02	Kế toán tài chính công

Học Kỳ Thứ 8

1	7070405	Đồ án tốt nghiệp	8	120	7340301_01	Kế toán
2	7070441	Thực tập tốt nghiệp	2	30	7340301_01	Kế toán
3	7070406	Đồ án tốt nghiệp	8	120	7340301_02	Kế toán tài chính công
4	7070442	Thực tập tốt nghiệp	2	30	7340301_02	Kế toán tài chính công

Ngày.....tháng.....năm.....